

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 55/2017/HSST

Ngày: 16/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thào A Tủa

2. Ông Quàng Văn Hòa

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Quàng Văn Nam - Công chức
Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên toà:
Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên - Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 20/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A O** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1980 tại: Huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Trú tại: Bản C, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Sùng A T (SN: Đã chết) và bà Giàng Thị Ch (SN: 1945); Có vợ là Giàng Thị L (SN: 1984) và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go Lòng – Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; Có mặt tại phiên tòa

Nguyên đơn dân sự: UBND xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp: Ông Khoàng Xì P (SN: 1982) - Phó Chủ tịch UBND xã L – Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Sùng A O bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có đất canh tác nên Sùng A O đã chọn khu rừng thuộc tiểu khu 69, khoảnh 10 là rừng phòng hộ, trạng thái rừng IIb được Nhà nước giao cho UBND xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé quản lý, bảo vệ để phát làm nương. Khoảng 07 giờ ngày 25/01/2017 O mang 01 chiếc máy cưa, 01 con dao; 01 chiếc búa chặt đi bộ một mình từ nhà đến khu rừng đã chọn. O dùng dao, búa phát những bụi cây cỏ và chặt những cây thân gỗ nhỏ rồi dùng cưa máy cưa những cây thân gỗ lớn từ ngày 26/01/2017 đến ngày 06/02/2017 thì xong. Sùng A O đã hủy hoại diện tích rừng 6.612 m². Mức độ thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của Sùng A O gây ra là 100%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/3/2017 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị phá là 6.612 m² trạng thái rừng IIb, là rừng phòng hộ có vị trí tại khoảnh 10, tiểu khu 69 thuộc diện tích rừng đã giao cho UBND xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé quản lý, bảo. Tổng sản lượng rừng mà Sùng A O hủy hoại là: 117,40 m³, trong đó: Sản lượng gỗ: 84,1 m³, Sản lượng củi: 33,29 m³.

Tại kết luận định giá tài sản số 21 ngày 28/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Nhé, xác định tổng giá trị thiệt hại do Sùng A O gây ra là 162.440.000đ (*Một trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 43/QĐ-VKS-HS ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố Sùng A O về tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, Nghị quyết 41 ngày 20 tháng 6 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 sửa đổi, xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 dao phát, 01 chiếc búa chặt là vật chứng của vụ án. Truy thu số tiền 3.500.000đ do bị cáo bán vật chứng vụ án để sung Quỹ Nhà nước. Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 BLDS, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng, buộc bị cáo Sùng A O phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 162.440.000 đồng. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng nêu ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội vì mục đích mưu sinh nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Bị cáo Sùng A O thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không có tranh luận gì thêm. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 25/01/2017 đến ngày 06/02/2017, Sùng A O đã dùng 01 dao phết, 01 chiếc búa chặt và 01 chiếc máy cưa để chặt phá diện tích rừng 6.612 m², là rừng phòng hộ thuộc khoảnh 10, tiểu khu 69 thuộc diện tích rừng đã giao cho UBND xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên quản lý, bảo vệ. Tổng giá trị thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng mà O gây ra là 162.440.000đ (Một trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi phá rừng trái phép nhằm mục đích làm nương của bị cáo đã phạm tội “Hủy hoại rừng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Do vậy cần xử lý bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa,

nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189, điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41 ngày 20 tháng 6 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo từ 42 đến 46 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần được chấp nhận bởi lẽ: Hành vi phạm tội của bị cáo theo khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 1 đến 5 năm là nhẹ hơn khung hình phạt từ 7 đến 15 năm theo khoản 3 Điều 189 LHHS năm 1999. Do đó cần áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo theo hướng dẫn của Nghị quyết 41 ngày 20 tháng 6 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015.

Về đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù của luật sư bào chữa. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn, diện tích phá rừng nhiều nên đề nghị của luật sư là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó không chấp nhận đề nghị của luật sư, cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn, là hộ nghèo, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 điều 189 BLHS đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng do đó phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Về vật chứng vụ án:

- 01 con dao phát, 01 chiếc búa chặt đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc máy cưa bị cáo đã dùng để chặt phá rừng, sau khi phá rừng, bị cáo đã bán cho một người không quen biết với giá 3.500.000 đồng, hiện không thu hồi được chiếc máy cưa này nên cần truy thu số tiền mà bị cáo đã bán máy cưa để sung Quỹ Nhà nước.

Về án phí: Xét thấy bị cáo là hộ nghèo, đồng thời là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A O phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 sửa đổi. Xử phạt bị cáo Sùng A O 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng: Buộc bị cáo Sùng A O phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 162.440.000đ, được trừ đi số tiền đã bồi thường 2.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 160.440.000đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát, 01 chiếc búa chặt đã niêm phong là vật chứng vụ án Sùng A O theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2017 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

Truy thu số tiền 3.500.000đồng (là tiền do bị cáo bán vật chứng vụ án) để sung Quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Sùng A O.

Án xử công khai có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2017).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA(TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Phong